Số: 21408/BC-SXD
Thời gian ký: 2026-11-13T17:29:11+07:00

Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỐI VỚI NHÓM I

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /11/2026 của Sở Xây dựng)

TT	UBND các xã, phường, đặc khu	Đã phê duyệt			Đã phê duyệt						Tình hình triển khai thực hiện năm 2026					
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Năm 2026			Năm 2027			Khởi công			Đã hoàn thành		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
1	Phường An Hải	36	15	21	27	12	15	9	3	6	0			0		
2	Phường An Khê	23	7	16	18	6	12	5	1	4	27	12	15	19	12	7
3	Phường Cẩm Lệ	29	3	26	15	3	12	14		14	8	3	5	5		5
4	Phường Điện Bàn	2	1	1	2	1	1	0			1		1	0		
5	Phường Điện Bàn Đông	15	2	13	9	1	8	6	1	5	2	1	1	0	0	0
6	Phường Hòa Cường	9	5	4	9	5	4	0			9	5	4	9	5	4
7	Phường Hải Vân	22	5	17	12	5	7	10		10	15	5	10	15	5	10
8	Phường Hòa Khánh	19	5	14	9	3	6	10	2	8	7	3	4	5	1	4
9	Phường Hòa Xuân	18	3	15	12	2	10	6	1	5	12	2	10	3	2	1
10	Phường Ngũ Hành Sơn	46	24	22	19	10	9	27	14	13	19	10	9	15	8	7
11	Phường Quảng Phú	5	1	4	5	1	4	0			5	1	4	0		
12	Phường Thanh Khê	1	1	0	1	1	0	0			1	1		0		
13	Xã A Vương	55	46	9	18	16	2	37	30	7	15	13	2	3	3	0
14	Xã Bà Nà	0	0	0	0			0			0			0		
15	Xã Bến Giằng	15	15	0	15	15	0	0	0	0	15	15		4	4	
16	Xã Bến Hiên	22	21	1	17	16	1	5	5		0			0		
17	Xã Chiên Đàn	31	9	22	15	5	10	16	4	12	15	5	10	3		3
18	Xã Đắc Pring	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0			0		
19	Xã Đại Lộc	20	0	20	11	0	11	9	0	9	11	0	11	9	0	9
20	Xã Điện Bàn Tây	3	1	2	2	0	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0
21	Xã Đồng Dương	51	18	33	20	4	16	31	14	17	20	4	16	14	0	14
22	Xã Đông Giang	7	6	1	5	4	1	2	2	0	5	4	1	0	0	0
23	Xã Đức Phú	4	3	1	2	2	0	2	1	1	4	3	1	0	0	0
24	Xã Duy Nghĩa	78	10	68	57	4	53	21	6	15	48	1	47	9	3	6
25	Xã Duy Xuyên	4	2	2	3	1	2	1	1	0	3	1	2	3	1	2
26	Xã Gò Nổi	30	4	26	9	1	8	21	3	18	3	2	1	3	2	1
27	Xã Hà Nha	24	2	22	24	2	22	0			0			0		
28	Xã Hiệp Đức	31	18	13	24	11	13	7	7	0	24	11	13	19	9	10
29	Xã Hòa Tiến	4	2	2	4	2	2	0			4	2	2	2		2
30	Xã Hùng Sơn	47	38	9	19	16	3	28	22	6	19	16	3	15	13	2

TT	UBND các xã, phường, đặc khu	Đã phê duyệt			Đã phê duyệt						Tình hình triển khai thực hiện năm 2026					
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Năm 2026			Năm 2027			Khởi công			Đã hoàn thành		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
31	Xã Khâm Đức	9	2	7	6	2	4	3	0	3	6	2	4	4	1	3
32	Xã La Dê ê	18	17	1	6	5	1	12	12	0	6	5	1	3	2	1
33	Xã Lãnh Ngọc	7	1	6	4	1	3	3	0	3	4	1	3	2	1	1
34	Xã Nam Giang	12	12	0	7	7	0	5	5	0	7	7	0	2	2	0
35	Xã Nam Phước	14	6	8	2	0	2	12	6	6	2		2	1		1
36	Xã Nông Sơn	21	13	8	13	6	7	8	7	1	0			0		
37	Xã Núi Thành	18	5	13	16	4	12	2	1	1	12	3	9	9	0	9
38	Xã Phú Ninh	23	4	19	11	3	8	12	1	11	9	3	6	3	0	3
39	Xã Phú Thuận	34	8	26	26	0	26	8	8	0	0	0	0	5	0	5
40	Xã Phước Chánh	5	5	0	2	2	0	3	3	0	2	2	0	0	0	0
41	Xã Phước Hiệp	2	1	1	2	1	1	0			2	1	1	1	0	1
42	Xã Phước Năng	1	1	0	1	1		0			1	1		0	0	
43	Xã Phước Thành	1	0	1	1	0	1	0			1		1	0		
44	Xã Phước Trà	6	6	0	3	3	0	3	3	0	3	3	0	0	0	
45	Xã Quế Phước	16	6	10	11	3	8	5	3	2	10	3	7	0	0	0
46	Xã Quế Sơn	55	22	33	25	11	14	30	11	19	23	10	13	21	9	12
47	Xã Sơn Cẩm Hà	1	0	1	1	0	1	0			0			0		
48	Xã Sông Kôn	24	20	4	9	6	3	15	14	1	0			0		
49	Xã Tam Anh	4	1	3	4	1	3	0			3	1	2	0		
50	Xã Tam Mỹ	43	7	36	21	3	18	22	4	18	20	3	17	11	0	11
51	Xã Tam Xuân	28	13	15	13	3	10	15	8	7	11	2	9	8	0	8
52	Xã Tây Giang	40	35	5	13	8	5	27	27		0			0		
53	Xã Tây Hồ	54	17	37	16	0	16	38	17	21	12	2	10	8	0	8
54	Xã Thăng An	1	0	1	1	0	1	0			0			1		1
55	Xã Thăng Bình	23	17	6	22	17	5	1	0	1	3	2	1	17	14	3
56	Xã Thăng Điền	4	2	2	4	2	2	0			4	2	2	0	0	0
57	Xã Thăng Phú	10	3	7	10	3	7	0			0			0		
58	Xã Thăng Trường	10	3	7	7	1	6	3	2	1	8	1	7	8	1	7
59	Xã Thạnh Bình	21	8	13	9	4	5	12	4	8	12	6	6	7	3	4
60	Xã Thu Bồn	24	11	13	24	11	13	0			17	4	13	9	2	7
61	Xã Thượng Đức	4	0	4	0	0	0	4	0	4	1		1	1		1
62	Xã Tiên Phước	1	0	1	1	0	1	0			0			0		
63	Xã Trà Đốc	76	29	47	31	4	27	45	25	19	28	4	24	26	2	24
64	Xã Trà Giáp	32	32	0	14	14	0	18	18	0	0			0		

TT	UBND các xã, phường, đặc khu	Đã phê duyệt			Đã phê duyệt						Tình hình triển khai thực hiện năm 2026					
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Năm 2026			Năm 2027			Khởi công			Đã hoàn thành		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
65	Xã Trà Liên	29	14	15	8	2	6	21	12	9	8	2	6	4		4
66	Xã Trà Linh	2	0	2	2		2	0			2		2	0		
67	Xã Trà My	28	6	22	9	1	8	19	5	14	6	1	5	3	1	2
68	Xã Trà Tân	12	9	3	6	4	2	6	5	1	6	4	2	2	0	2
69	Xã Trà Vân	1	1	0	1	1	0	0			1	1	0	0		
70	Xã Việt An	3	2	1	2	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	1
71	Xã Vu Gia	18	7	11	13	3	10	5	4	1	2	0	2	11	3	8
72	Xã Xuân Phú	13	7	6	8	3	5	5	4	1	8	3	5	6	1	5
	Tổng cộng	**1400**	**621**	**779**	**768**	**290**	**478**	**632**	**329**	**302**	**534**	**200**	**334**	**329**	**110**	**219**